

# TỪ NHIỀU NGHĨA VÀ HIỆN TƯỢNG CHUYỂN NGHĨA CỦA TỪ

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

HS cần nắm được :

- Khái niệm từ nhiều nghĩa ;
- Hiện tượng chuyển nghĩa của từ ;
- Nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ.

## II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Khi mới xuất hiện, thường từ chỉ được dùng với một nghĩa nhất định. Nhưng xã hội phát triển, nhận thức của con người cũng phát triển, nhiều sự vật của thực tế khách quan được con người khám phá và vì vậy cũng nảy sinh nhiều khái niệm mới. Để có tên gọi cho những sự vật mới được khám phá và biểu thị khái niệm mới được nhận thức đó, con người có thể có hai cách :

- Tạo ra một từ mới để gọi sự vật ;
- Thêm nghĩa mới vào cho những từ đã có sẵn.

Theo cách thứ hai này, những từ trước đây chỉ có một nghĩa, nay lại được mang thêm nghĩa mới. Chính vì vậy mà nảy sinh ra hiện tượng nhiều nghĩa của từ.

**2. Từ nhiều nghĩa và từ đồng âm có sự khác nhau.** Ở từ nhiều nghĩa, giữa các nghĩa có những mối quan hệ nhất định, có thể tìm ra một cơ sở ngữ nghĩa chung. Còn từ đồng âm là những từ chỉ giống nhau về mặt âm thanh nhưng nghĩa của chúng không có mối quan hệ nào, tức là giữa các nghĩa không thể tìm ra cơ sở chung nào cả. Ví dụ :

- Từ nhiều nghĩa : *cụt*
  - + Thiếu một đoạn ở một đầu làm cho trở thành không trọn vẹn về chiều dài. Ví dụ : *cành cụt* ;
  - + Thiếu một đoạn thông với cái khác, làm cho lối đi đến đó bị tắc. Ví dụ : *ngõ cụt, phố cụt* ;
  - + Bị mất một phần quan trọng, không còn nguyên vẹn. Ví dụ : *cụt vốn*.
- Từ đồng âm : *lợi* (1), *lợi* (2).
- + **lợi** (1) (trong *răng lợi*) : phần thịt bao giữ xung quanh chân răng.
- + **lợi** (2) (trong *hám lợi*) : cái có ích mà con người thu được nhiều hơn những gì con người phải bỏ ra.

**3. Trong từ nhiều nghĩa, bao giờ cũng có nghĩa gốc (hay nghĩa đen, nghĩa chính) và nghĩa chuyển (hay nghĩa bóng, nghĩa nhánh). Nghĩa gốc là nghĩa xuất hiện từ đầu ngay khi từ mới xuất hiện và là nghĩa cơ sở làm nảy sinh ra những loại nghĩa khác. Trong từ điển, bao giờ nghĩa gốc cũng được xếp ở vị trí số 1. Nghĩa chuyển là nghĩa được hình thành trên cơ sở của nghĩa gốc, được phái sinh từ nghĩa gốc. Vì vậy trong từ điển, nghĩa chuyển bao giờ cũng xếp sau nghĩa gốc.**

Nghĩa của từ trong hệ thống ngôn ngữ tồn tại dưới dạng tiềm năng và chỉ được hiện thực hoá trong những lời nói cụ thể. Vì vậy, trong câu, thông thường mỗi từ chỉ được hiện thực hoá một nghĩa nhất định. Tuy thế, trong các văn bản văn học, ở một số trường hợp, cả nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ có thể cùng song song tồn tại. Chính điều này giúp cho nghĩa của các văn bản văn học trở nên nhiều tầng hơn, tạo được sự liên tưởng phong phú và hứng thú cho người đọc.

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

**Hoạt động 1.** Tìm các nghĩa khác nhau của từ *chân*.

GV có thể cho HS tra từ điển hoặc phát hiện các nghĩa khác nhau của từ *chân* qua một số câu hoặc một số tập hợp từ chứa từ *chân* trong đoạn thơ dẫn ở SGK.

*Chân* có một số các nghĩa sau :

- Bộ phận dưới cùng của cơ thể người hay động vật, dùng để đi, đứng : *đau chân, mỏi chân* ;
- Bộ phận dưới cùng của một số sự vật, có tác dụng đỡ cho các bộ phận khác : *chân giường, chân kiềng, chân đèn* ;
- Bộ phận dưới cùng của một số sự vật, tiếp giáp và bám chặt vào mặt nền : *chân tường, chân núi, chân răng*.

**Hoạt động 2.** Tìm một số từ nhiều nghĩa.

Ví dụ, từ *mắt* đã được dùng trong những câu văn :

- *Cô Mắt thì ngày cũng như đêm lúc nào cũng lờ đờ, thấy hai mi nặng trĩu như buồn ngủ mà ngủ không được.*
- *Những quả na đã bắt đầu mở mắt.*
- *Gốc bàng to quá, có những cái mắt to hơn cái gáo dừa.*

HS rút ra được điểm chung giữa các nghĩa là "chỗ lồi lõm, hình tròn hoặc hình thoi".

Có thể tìm thêm các từ nhiều nghĩa khác như : *đường, mũi, chín, ...*

**Hoạt động 3.** Tìm một số từ chỉ có một nghĩa.

GV hướng dẫn HS tìm từ chỉ có một nghĩa.

Ví dụ : *bút, in-tơ-nét, toán học, ...*

**Hoạt động 4.** GV hướng dẫn HS tìm hiểu hiện tượng chuyển nghĩa của từ.

GV lưu ý HS :

- Hiện tượng có nhiều nghĩa trong từ chính là kết quả của *hiện tượng chuyển nghĩa*.
- Nghĩa gốc là nghĩa xuất hiện từ đầu.

- Nghĩa chuyển là nghĩa được hình thành trên cơ sở của nghĩa gốc.
- Trong câu cụ thể, một từ thường chỉ được dùng với một nghĩa.
- Tuy nhiên, trong một số trường hợp, nhất là trong tác phẩm văn học, người nói, người viết nhiều khi cố ý dùng từ với một vài nghĩa khác nhau. Ví dụ, trong bài thơ *Những cái chân*, từ *chân* được dùng với nghĩa chuyển nhưng vẫn được hiểu theo nghĩa gốc nên mới có những liên tưởng thú vị như : cái kiềng có tới ba chân nhưng "Chẳng bao giờ đi cả", cái võng không có chân mà "đi khắp nước".

**Hoạt động 5.** GV hướng dẫn HS luyện tập.

#### IV – GỢI Ý GIẢI MỘT SỐ BÀI TẬP

##### Bài tập 1

Một số từ chỉ bộ phận cơ thể người có sự chuyển nghĩa :

###### - đầu

- + đau đầu, nhức đầu ;
- + đầu sông, đầu nhà, đầu đường ;
- + đầu môi, đầu têu.

###### - mũi

- + mũi lõ, mũi tẹt, sổ mũi ;
- + mũi kim, mũi kéo, mũi thuyền ;
- + mũi đất ;
- + cánh quân chia thành ba mũi.

###### - tay

- + đau tay, cánh tay ;
- + tay ghế, tay vịn cầu thang ;
- + tay anh chị, tay súng.

##### Bài tập 2

lá → lá phổi, lá lách ;

quả → quả tim, quả thận.

### Bài tập 3

- Chỉ sự vật chuyển thành chỉ hành động :

*hộp sơn – sơn cửa ; cái bào – bào gỗ ; cân muối – muối đưa*

- Chỉ hành động chuyển thành chỉ đơn vị :

*đang bó lúa – gánh ba bó lúa ; cuộn bức tranh – ba cuộn giấy ; đang nấm cơm – ba nấm cơm.*

### Bài tập 4

a) Tác giả nêu hai nghĩa của từ *bụng*. Còn thiếu một nghĩa nữa – "phần phình to ở giữa của một số sự vật" (*bụng chân*).

b) Nghĩa của các trường hợp sử dụng từ *bụng* :

- *Ấm bụng* : nghĩa 1;

- *Tốt bụng* : nghĩa 2 ;

- *bụng chân* : nghĩa 3.

### Bài tập 5

Chính tả

Lưu ý sửa lỗi phụ âm đầu **r / d / gi** : *rón rén, rình / dưới / giấu.*

## V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

"Động lực chủ yếu thúc đẩy sự chuyển biến ý nghĩa vẫn là những nhu cầu do giao tiếp đặt ra. Có những nhu cầu về mặt trí tuệ và những nhu cầu về mặt tu từ. Ngôn ngữ luôn luôn đứng trước đòi hỏi phải kịp thời sáng tạo ra những phương tiện mới để biểu thị những sự vật, hiện tượng và những nhận thức mới xuất hiện trong xã hội, để thay thế những cách diễn đạt, những tên gọi cũ đã mòn, không còn khả năng gợi tả, bộc lộ cảm xúc và gây ấn tượng sâu sắc ở người nghe nữa. Thay đổi ý nghĩa của các từ sẵn có, thổi vào chúng những luồng sinh khí mới là một biện pháp tiết kiệm, sống động, giàu tính dân tộc, có tính nhân dân đậm đà, dễ dàng được chấp nhận nhanh chóng, đáp ứng được những nhu cầu nói trên của giao tiếp. Đó cũng là cách khai thác và phát huy tiềm năng của ngôn ngữ."

(Đỗ Hữu Châu, *Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt*,  
NXB Giáo dục, Hà Nội, 1981, tr. 141 – 142)